TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **173**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Phước, ngày **12** tháng **12** năm **2024***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 266/2024/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đối với vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn O, sinh năm: 1986.
- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1990.

Cùng cư trú: Thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn O và bà Trần Thị Kim H đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Kim H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Trần Gia H, sinh ngày: 13/11/2017; Ông Đỗ Văn O có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng; Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi "Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự" có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung; Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

"Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Ông Đỗ Văn O đồng ý chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004579, ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Ông Đỗ Văn O còn phải nộp số tiền còn thiếu là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Ninh Phước;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Thành Hải, PRTC (2015);
- CCTHADS huyện Ninh Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc